

Số: 55 /2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Võ Văn V, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 16, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 09, phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (số 106, ngày 05/10/2011). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2012 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, không tin tưởng, thường xuyên cãi vã, cả

hai đã có cuộc sống riêng và đã ly thân không ai quan tâm ai. Ông V và bà H sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông V và bà H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị Thu H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông V và bà H xác nhận có 01 con chung tên Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 15/12/2011. Ly hôn, ông V và bà H thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 15/12/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Võ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V và bà H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông V và bà H xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông V và bà H xác nhận không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông V và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn lập ngày 03 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị Thu H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông V và bà H ngày 05/10/2011 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 15/12/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Võ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Võ Văn V và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu số 0001912 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông V và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Mân Thái;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ